

Số: 573/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 14 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 2119/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị ThA N**, sinh năm 1990

Địa chỉ: 106/6 đường H, Phường M, quận Bình Thạnh, Tp HCM.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Lê Quang T**, sinh năm 1991

Địa chỉ: 106/6 đường H, Phường M, quận Bình Thạnh, Tp HCM.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Bà **Phan Thị ThA N**, sinh năm 1990

Ông **Nguyễn Lê Quang T**, sinh năm 1991

Giấy chứng nhận kết hôn số 185/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/12/2015 cho bà N và ông T hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị ThA N và Ông Nguyễn Lê Quang T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có một con chung tên là Nguyễn Phan Bảo A sinh

ngày 07/07/2017. Ông bà thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Phan Bảo A sinh ngày 07/07/2017 cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T chưa thi hành số tiền nêu trên thì ông T còn phải trả cho bà N tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, bà Phan Thị ThA N tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0088973 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà N còn được hoàn lại 150.000 đồng.

Ông T phải đóng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường M, quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Ngọc Yến**